

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 21-8-2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L; cùng địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L là anh Nguyễn Văn C, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Huy S, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2024, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị L trình bày: Ngày 22 tháng 12 năm 2010 ông H và vợ là bà L có cho ông Phạm Duy S vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với lãi suất vay là 4%/tháng trong thời hạn 1 năm. Hai bên có lập giấy xác nhận nợ có chữ ký của ông S và đóng dấu của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Phúc Lộc. Ông H đã chuyển số tiền 200.000.000đ cho ông S vay. Hết thời hạn vay ông S không thanh toán khoản tiền vay trên cho ông H, bà L. Ông H thường xuyên yêu cầu ông S trả số tiền trên nhưng ông S không trả, nay ông H và vợ là bà L có đơn đề nghị cá nhân ông S trả số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không yêu cầu ông S trả lãi.

Phía bị đơn ông Phạm Duy S trình bày: Ngày 22 tháng 12 năm 2010 ông S có vay của ông H số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) lãi suất là 4%/tháng trong thời hạn là 01 năm. Hai bên có viết giấy xác nhận ký tên đóng dấu của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Phúc Lộc nhưng thực chất là cá nhân ông S vay chứ không liên quan gì đến Công ty hay cá nhân nào khác. Ông S xác nhận có vay của ông H số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên ông H có nhờ ông S làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chi phí mất hơn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nên ông S đã trừ vào số tiền trên. Nay ông S không đồng ý trả nợ cho ông H và vợ là bà L số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Các đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn là ông S không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 164, điều 166 và điều 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và vợ là bà L. Buộc ông S phải trả cho ông H và bà L số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Về án phí: Ông S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là ông H và vợ là bà L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông S có địa chỉ tại: Thôn C, xã A (xã Trường Thành, huyện An Lão cũ), thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại

khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 cho các đương sự trong vụ án. Nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông S vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là ông H và vợ là bà L, bị đơn là ông S.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22 tháng 12 năm 2010 ông H và vợ là bà L có cho ông S vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với lãi suất vay là 4%/tháng trong thời hạn 1 năm. Ngày 10 tháng 12 năm 2024 ông H và vợ là bà L có đơn khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) không yêu cầu trả lãi nên không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của ông H và vợ là bà L.

[4] Về yêu cầu của ông H và vợ là bà L yêu cầu ông S phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) xét thấy: Ông H và vợ là bà L có cho ông S vay số tiền 200.000.000đ vào ngày 22 tháng 12 năm 2010. Ông S có ký giấy xác nhận, ông S xác nhận cá nhân ông S có vay của ông H và bà L số tiền trên không liên quan đến người nào khác. Như vậy đủ cơ sở để kết luận ông S có vay nợ của ông H và vợ là bà L số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 01 năm với lãi suất 4%/1 tháng. Đây được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 471 và khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005 cũng như Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “....*khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*”. Ông H và vợ là bà L có đơn khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[5] Ông H và bà L không yêu cầu ông S trả tiền lãi. Xét đề nghị của ông H và vợ là bà L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Ông S trình bày: Ông S xác nhận có vay của ông H và vợ là bà L số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên ông H có nhờ ông S làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông H chi phí mất hơn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nên ông S đã trừ vào số tiền đã vay nợ trên

nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là (200.000.000đ x 5%) 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 184; Điều 185; Điều 227; Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L.

Buộc ông Phạm Duy S phải trả cho ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Về án phí: Ông Phạm Duy S phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai số 0007623 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Duy S chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ;
- L- u: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

